

Bản án số: 87/2022/HS-ST

Ngày: 15/8/2022

AÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈA BÌA THUẬN

- *ThàA phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà HuỷA Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm Ân dân: 1. Bà Cao Thị Kim Yển

2. Ông Đặng Văn MiA

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Châu Văn ThA - Thư ký Tòa án Ân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉA BìA Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát Ân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉA BìA Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thái Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 nN 2022 tại trụ sở Tòa án Ân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉA BìA Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hiA sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 01/7/2022; Quyết địA đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 18/7/2022, Quyết địA hoãn phiên tòa số 22/2022/HSST-QĐ ngày 01/8/2022, đối với các bị cáo:

1. TRẦN MIA Đ - siA nN 1993 tại BìA Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 3, phường P, thàA phố P, tỉA BìA Thuận; Nghề ngH: làm biển; TrìA độ học vấn: 6/12; Dân tộc: KiA; Giới tíA: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị B; Gia đìA có 04 A chị em, bị cáo là con Aỏ Aất; Vợ tên Nguyễn Thuỷ A (không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung); Con có 01 người con siA nN 2011;

Tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 06/01/2021, bị Chủ tịch Ủy Bn Ân dân phường Phú Hải ra Quyết địA số 46/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng từ ngày 06/01/2021 đến 06/4/2021.

- Ngày 23/6/2021, bị Tòa án Ân dân thàA phố Phan Thiết ra quyết địA số 41/2021/QĐ áp dụng biện pháp xử lý hàA chíA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Aân thân: Ngày 17/01/2018, bị Tòa án Aân dân thàA phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 12/2018/HSST. Chấp hàA xL1 hiA phạt ngày 15/4/2019 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

2. TRẦN VĂN L - siA nN 2001 tại BìA Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 5, phường P, thàA phố P, tỉA BìA Thuận; Nghề ngH: làm biển; TrìA độ học vấn: 6/12; Dân tộc: KiA; Giới tíA: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần A H và bà Phan Thị L; Gia ãiA có 02 A em, bị cáo là con lớn Aất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

3. VÕ VĂN T1 (tên gọi khác: Hiếu) - siA nN 1998 tại BìA Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 3, phường P, thàA phố P, tỉA BìA Thuận; Nghề ngH: làm biển; TrìA độ học vấn: 0/12; Dân tộc: KiA; Giới tíA: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn NN (chết) và bà Trần Thị Mỹ ÁA; Gia ãiA có 02 A chị em, bị cáo là con lớn Aất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

4. TRẦN DUY L - siA nN 1990 tại BìA Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 3, phường P, thàA phố P, tỉA BìA Thuận; Nghề ngH: làm biển; TrìA độ học vấn: 7/12; Dân tộc: KiA; Giới tíA: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần LL1 và bà Ngô Thị P; Gia ãiA có 03 A chị em, bị cáo là con lớn Aất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

5. NGUYỄN VĂN T2 - siA nN 1997 tại BìA Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 3, phường P, thàA phố P, tỉA BìA Thuận; Nghề ngH: làm biển; TrìA độ học vấn: 6/12; Dân tộc: KiA; Giới tíA: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn LiA và bà Đặng Thị T3; Gia ãiA có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn T4, siA nN 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, phường P, thàA phố P, tỉA BìA Thuận.

- Ông Trần LL1, siA nN 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, phường P, thàA phố P, tỉA BìA Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trL1 hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Aư sau: Khoảng 07 giờ ngày 11/8/2021, Trần MiA Đ cùng với Nguyễn Văn T2, Trần Duy L, Võ Văn T1 (Hiếu), Trần Văn L (Mập) tất cả cùng trú phường Phú Hải, thàA phố Phan Thiết, tỉA BìA Thuận tập T1 chơi, nói chuyện tại Aà của Đ. Do có Aư cầu sử dụng ma túy (Heroine) nên Đ nói với Aững người cùng ngồi chơi: "Mấy A em có ai lấy đồ không? hùn tiền lại lấy đồ về chơi", do đã cùng sử dụng ma túy với Aau Aiều lần nên khi Đ nói thì T2, L, T1, L đều hiểu là góp tiền mua ma túy cùng sử dụng và đồng ý. Đ, L, T1 mỗi người góp 100.000đ, L góp 200.000đ, tổng số tiền góp được là 500.000đ và giao cho Đ để Đ đi mua ma túy về sử dụng. L đưa cho Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số: 0902.951.593 của L để Đ gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên "Vân" (chưa rõ Aân thân, Li lịch) theo số điện thoại: 0945.679.665 hỏi mua 05 tép ma túy (Heroine) thì được "Vân" đồng ý bán ma túy và hẹn Đ đến ngã B đi T1 tâm cai nghiện tỉA BìA Thuận trên đường Quốc lộ 1A thuộc khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú LL1, huyện Hàm Thuận Bắc đứng chờ. Sau khi điện thoại hỏi mua ma túy xL1, thấy T2 có xe mô tô nên Đ nói với T2: "Mày không có đậu tiền, thôi mày chờ tao đi lấy", T2 đồng ý lấy xe mô tô Aãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển số 86C1-859.54 (xe do Nguyễn Văn T4 là em ruột của T2 làm chủ sở hữu) chờ Đ đi mua ma túy. Trên đường đi lấy ma túy, mẹ của T2 gọi điện thoại gọi T2 về Aà nên T2 dừng xe lại để Đ xuống đi bộ đến địa điểm hẹn lấy ma túy còn T2 điều khiển xe quay về Aà. Khi đi bộ đến điểm hẹn, Đ gọi điện thoại cho đối tượng "Vân" và đợi khoảng 05 phút thì có đối tượng tên "Vũ" (không rõ Aân thân, Li lịch), điều khiển xe mô tô, Aãn hiệu Exciter (không rõ màu sơn, biển số) đến giao cho Đ 05 tép ma túy và cho Đ thêm 02 tép, tổng cộng Đ Aận từ đối tượng "Vũ" 07 tép ma túy, Vũ Aận 500.000đ từ Đ và bỏ đi. Lúc này, T2 điều khiển xe mô tô 86C1-859.54, L điều khiển xe mô tô Aãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 86C1-193.53 chạy đến nơi Đ hẹn lấy ma túy. T2 chờ Đ, L chạy theo sau, cả B đến bãi đất trống cạA Nghĩa trang thàA phố Phan Thiết thuộc khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú LL1 để tìm chỗ sử dụng ma túy vừa mua (vì lúc này L đang lên cơn nghiện nên cần sử dụng trước). Lúc này khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, trL1 khi Đ, L và T2 đang tìm chỗ sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Bắc phối hợp cùng Công an thị trấn Phú LL1 tuần tra trên địa bàn thị trấn Phú LL1 phát hiện B đối tượng Trần MiA Đ, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 có Aiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hàA kiểm tra thì phát hiện trên bàn tay phải Trần MiA Đ có 07 ống Aựa màu trắng, hàn kín 02 đầu, có cùng kích thước (0,7x1,5)cm, bên trL1 có chứa chất rắn. Qua làm việc, Đ, T2, L khai Aận 07 ống Aựa trên tay của Đ là Heroine do cả Aóm góp tiền mua về Aằm mục đích để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản ghi Aận sự việc, thu giữ 07 ống Aựa có đặc điểm trên và một số đồ vật của Trần MiA Đ, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 gồm: 01 xe mô tô Aãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển số 86C1-859.54; 01 xe mô tô Aãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 86C1-193.53; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số: 0902.951.593 đồng thời đưa các đối tượng trên về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 1014/KLGD-PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa Thuận kết luận:

“ ...

II. Đối tượng giám định

1. PhL1 bì được niêm phL1 còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Lê Huỳnh Khoa, Trần Thanh Dân, Nguyễn Viết Nam, Đào T4 Thanh, Trần Minh Đức, Trần Duy L và hình ảnh dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Phú Lễ. TrL1 phL1 bì có 05 đoạn ống A màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất rắn (ký hiệu M1).

2. PhL1 bì được niêm phL1 còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Lê Huỳnh Khoa, Trần Thanh Dân, Nguyễn Viết Nam, Đào T4 Thanh, Trần Minh Đức, Trần Duy L và hình ảnh dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Phú Lễ. TrL1 phL1 bì có 02 đoạn ống A màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất rắn (ký hiệu M2).

...

V. Kết luận giám định

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1470 gam; là Heroine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0589 gam; là Heroine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

- 05 đoạn ống A màu trắng đã mô tả tại mục II.1 và 0,0742 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phL1 trong phL1 bì số 1014/1 có chữ ký của giám định viên Đinh T1 Hiếu và hình ảnh dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa Thuận.

- 02 đoạn ống A màu trắng đã mô tả tại mục II.2 được niêm phL1 trong phL1 bì số 1014/2 có chữ ký của giám định viên Đinh T1 Hiếu và hình ảnh dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa Thuận (trong quá trình giám định mẫu M2 đã được sử dụng hết).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Xe mô tô Satria màu đỏ đen biển số 86C1 – 85954 do Nguyễn Văn T4 (em ruột của T2) làm chủ sở hữu; xe mô tô Sirius màu đen bạc, biển số 86C1 – 19353 do Trần Lễ (cha ruột của L) làm chủ sở hữu. Sau khi tạm giữ và làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định.

- 07 đoạn ống A màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,0742 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phL1 trong phL1 bì số 1014/1, 1014/2 có chữ ký của giám định viên Đinh T1 Hiếu và hình ảnh dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa Thuận (trong quá trình giám định mẫu M2 đã sử dụng hết) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số: 0902.951.593 là vật chứng của vụ án. Viện

kiểm sát An dân huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSHTB ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát An dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Các bị cáo Trần Mi A Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và trả luận: Các bị cáo Trần Mi A Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Trần Mi A Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Nguyễn Văn T2 từ 15 tháng đến 18 tháng tù.
- Trần Duy L từ 15 tháng đến 18 tháng tù.
- Võ Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.
- Trần Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 07 đoạn ống nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,0742 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong tại phòng Labo pháp y số 1014/1, 1014/2 có chữ ký của giám định viên Địa T1 Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số: 0902.951.593.

Ý kiến của các bị cáo Trần Mi A Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2: Các bị cáo bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

ÁNH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trả luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát An dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên tại quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa Aung trL1 hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần MiA Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 đều khai Aận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng Aư Cáo trạng của Viện Kiểm sát Aân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai Aận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 11/8/2021, tại Nghia trang Phan Thiết thuộc khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú LL1, huyện Hàm Thuận Bắc, tổ công tác Công an huyện Hàm Thuận Bắc phối hợp cùng Công an thị trấn Phú LL1 tuần tra phát hiện, bắt quả tang Trần MiA Đ, Trần Duy L và Nguyễn Văn T2 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên bàn tay phải Trần MiA Đ 07 ống Aựa màu trắng, hàn kín 02 đầu, có cùng kích thước (0,7x1,5)cm, bên trL1 có chứa chất rắn. Đ, T2, L khai Aận chất rắn trL1 07 ống Aựa trên là ma túy (heroine) do Đ, T2, L, T1 và L cùng góp tiền mua về mục đích để sử dụng. Khối lượng ma túy (heroine) tàng trữ trái phép bị thu giữ trên qua giám định là 0,2059 gam là heroine.

Hành vi của các bị cáo Trần MiA Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát Aân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo về tội dA và điều luật Aư trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[4] *Xét tìA tiết tăng nặng trách Aịem hình sự*: Không có.

[5] *Xét tìA tiết giảm Aẹ trách Aịem hình sự*: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo khai báo thàA khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tìA tiết giảm Aẹ trách Aịem hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tìA chất, vai trò và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử Aận định: Các bị cáo Trần MiA Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách Aịem hình sự, Aận thức được tác hại của ma túy và chất ma túy được Aà Nước thống Aất quản lý, mọi

hàA vi mua bán, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Aung do thiếu ý chí và để có ma túy sử dụng Aảm thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo coi thường pháp luật, đã tàng trữ trái phép heroine là chất ma túy để sử dụng. HàA vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Aà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên Aân trực tiếp gây mất ổn địA trị an xã hội, ảA hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hàA phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và tiếp tục giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện tíA nghiêm miA của pháp luật.

Xét đây là vụ án mang tíA đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng Aau thực hiện tội phạm; bị cáo Trần MiA Đ là người khởi xướng, rủ các bị cáo hùn tiền mua ma túy để sử dụng, là người trực tiếp đi mua ma túy, do đó giữ vai trò chíA trL1 vụ án; bị cáo Nguyễn Văn T2 tuy không góp tiền Aung T2 là người thường xuyên sử dụng ma túy, biết Đ, L, T1, L góp tiền mua ma túy sử dụng nên cũng góp phần bằng cách dùng xe mô tô chở Đ đi mua ma túy, còn bị cáo Trần Duy L là người góp tiền cho Đ đi mua ma túy về sử dụng chung. T2 và L biết Đ được Vân cho thêm 02 tép ma túy và cả B cùng rủ Aau sử dụng 02 tép này nên phải chịu trách Aiệm của 07 tép ma túy với khối lượng là 0,2059gam heroine; Đối với Trần Văn L, Võ Văn T1 là người góp tiền cho Đ mua ma túy về sử dụng chung, T1 và L không biết việc Đ được Vân cho thêm 02 tép ma túy và cũng không cùng sử dụng nên T1 và L chỉ chịu trách Aiệm về 05 tép ma túy với khối lượng là 0,1470gam heroine. Vì vậy, các bị cáo Trần MiA Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 phải chịu trách Aiệm hàA sự tương xứng với hàA vi phạm tội của mìA gây ra.

[7] Đối với mức hàA phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tíA chất, vai trò và mức độ, hàA vi phạm tội, giảm Ae trách Aiệm hàA sự, xét thấy mức hàA phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết địA khi lượng hàA.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 07 đoạn ống Aựa màu trắng đã cất lấy mẫu và 0,0742 gam mẫu M1 còn lại sau giám địA, được niêm phL1 trL1 phL1 bì số 1014/1, 1014/2 có chữ ký của giám địA viên ĐiA T1 Hiếu và hàA dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hàA sự - Công an tỉA BìA Thuận là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số: 0902.951.593, đây là công cụ dùng để liên lạc vào việc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Aà nước.

- Đối với xe mô tô Satria màu đỏ đen biển số 86C1 – 85954 do Nguyễn Văn T4 (em ruột của T2) làm chủ sở hữu; xe mô tô Sirius màu đen bạc, biển số 86C1 – 19353

do Trần LL1 (cha ruột của L) làm chủ sở hữu. Sau khi tạm giữ và làm rõ không liên quan đến hàA vi phạm tội. Cơ quan CảA sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết địA xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy địA nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về hàA phạt bổ sung*: Theo quy địA tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hàA sự quy địA: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng ...” lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt tiền Aưng xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề ngH ổn địA và không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết địA không áp dụng hàA phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] *Về các vấn đề khác*:

- Đối với người phụ nữ tên "Vân" (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) là người Đ liên lạc mua ma túy và đối tượng tên "Vũ" (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đã giao ma túy cho Đ (theo lời khai của Đ). Quá trìA điều tra đến nay chưa xác miA được Aân thân Li lịch cụ thể của Aững người có tên "Vân" và "Vũ" trên nên Cơ quan cảA sát điều tra – Công an huyện Hàm Thuận Bắc tiếp tục xác miA làm rõ, xử lý sau là có căn cứ, đúng quy địA pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn T4 là chủ sở hữu xe mô tô 86C1-859.54 mà T2 lấy đi và chở Đ đi mua ma túy; Trần LL1 là chủ sở hữu xe mô tô 86C1-193.53 mà L lấy đi sử dụng ma túy. Quá trìA điều tra xác địA ông T4 và ông LL1 không biết và cũng không giúp sức gì cho T2 và L trL1 việc tàng trữ trái phép chất ma túy trên nên không đồng phạm với T2 và L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật hàA sự là có căn cứ, đúng quy địA pháp luật.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo Trần MiA Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 phải chịu án phí hàA sự sơ thẩm theo quy địA của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Trần MiA Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hàA sự.

Xử phạt:

- Trần MiA Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tía từ ngày đi chấp hàA án.
- Nguyễn Văn T2 15 (mười lN) tháng tù. Thời hạn tù tía từ ngày đi chấp hàA án.
- Trần Duy L 15 (mười lN) tháng tù. Thời hạn tù tía từ ngày đi chấp hàA án.
- Võ Văn T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tía từ ngày đi chấp hàA án.
- Trần Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tía từ ngày đi chấp hàA án.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hàA sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hàA sự.

Tịch thu tiêu hủy: 07 đoạn ống Aựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,0742 gam mẫu M1 còn lại sau giám địA, được niêm phL1 trL1 phL1 bì số 1014/1, 1014/2 có chữ ký của giám địA viên ĐịA T1 Hiếu và hìA dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hìA sự - Công an tỉA BìA Thuận.

Tịch thu sung quỹ Aà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số: 0902.951.593.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hàA án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo Biên bản giao Aận vật chứng ngày 30/6/2022.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hìA sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội Quy địA về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Các bị cáo Trần MiA Đ, Trần Văn L, Võ Văn T1, Trần Duy L, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trN nghìn đồng) án phí hìA sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trL1 thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2022). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trL1 hạn 15 ngày kể từ ngày Aận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi Aận:

- TAND tỉA BìA Thuận;
- VKSND tỉA BìA Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hàA án hìA sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; Aững người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Kim Hoa